TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/DS- PT

Ngày: 22/12/2022

V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bxét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 Về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 137/2022/QĐPT-DS ngày 7/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2022/QĐ-PT ngày 09/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Quang Th, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Thắng: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (có mặt).

Bị đơn: - Bà Lê Thị R, sinh năm 1959 (có mặt).

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Lê Thị R (theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện L , tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt).
- Chị Trần Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của anh D, chị H: Bà Lê Thị R, sinh năm 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022) (có mặt).

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (có mặt).

- Bà Hoàng Thị Mai, sinh năm 1961; Đại diện theo ủy quyền của bà Mai: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện L , tỉnh B.

- UBND huyện L, tỉnh B– Do ông La Văn N chủ tịch – Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch: Ông Mai Văn Dương (Theo văn bản ủy quyền số 151/GUQ ngày 17/3/2022) (vắng mặt).

*Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Hoàng Quang Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Hoàng Quang Th trình bày:

Vợ chồng ông có diện tích đất 990m^2 (400m^2 đất thổ cư, 590m^2 đất vườn), đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01111/QSDĐ/QĐ số 837 QĐ-CT (H) ngày 27/12/2001 của UBND huyện L, tỉnh Bđứng tên hộ (ông là chủ hộ). Diện tích đất gia đình ông có phía Bắc giáp nhà ông Trần Văn H, vợ là Lê Thị R. Nguồn gốc diện tích đất này do gia đình sử dụng khoảng từ năm 1987, thời điểm này đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm năm 2001 cấp sổ đỏ gia đình ông, hộ khẩu trong gia đình ông ở Thôn Ph, Tân Sơn có vợ chồng ông và con trai út là anh Hoàng Văn T, ngoài ra các con khẩu ở xã Cấm Sơn. Nguyên nhân xẩy ra tranh chấp là do,vào khoảng năm 2008 ông Hiên, bà Reo đã cho ông Trần Văn Mai (là anh ruột ông Trần Văn H) múc đất của gia đình ông Hiên (phần diện tích đất giáp gia đình nhà ông). Khi ông Mai múc đất,có múc vào đất của gia đình ông 18m^2 theo sơ đồ đo đạc hiện nay (phần đất tranh chấp). Thời điểm này gia đình ông đồng ý cho ông Mai múc vào đất gia đình nhà ông là do ông Mai có hứa bằng miệng sau sẽ đổi cho gia đình ông 01m đất đằng trước mặt giáp đường quốc lộ cho đất nhà ông được vuông góc. Sau đó khi múc đất xong thì ông Mai không đổi đất cho gia đình ông nữa. Đến năm 2017 gia đình ông múc đất làm móng nhà như hiện nay. Lý do gia đình ông xây móng nhà, không xây hết cả phần đất tranh chấp bởi trước đây giữa hai nhà có dọc nước chảy chung nên thống nhất nhà ai xây dựng nhà ở phải mỗi bên bỏ ra khoảng nửa mét để làm rãnh nước chung. Gia đình ông xây trước đã để lại phần đất để làm rãnh theo đúng thỏa thuận miệng giữa hai bên. Đến khoảng tháng 5/2021 gia đình ông Hiên có làm nhà, cuốc chân móng thì xẩy ra tranh chấp. Hai bên đã hòa giải tại UBND xã Tân Sơn nhưng không thành. Nay ông cho rằng gia đình ông Hiên xây nhà đã xây dựng hết đất phần rãnh nước và xây dựng lấn sang cả phần đất của gia đình ông như sơ đồ kết quả đo đạc ngày 18/3/2022 là 18m^2 tại Thôn Ph, xã Tân Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu gia đình ông Hiên, bà Reo phải trả lại phần đất đã lấn chiếm 18m^2 theo sơ đồ đo đạc. Về tài sản trên đất tranh chấp hiện nay gia

đình ông Hiên có xây nhà vào 5,9m^2 gia đình ông để nghị phải tháo dỡ phần công trình đã xây vào đất gia đình ôngtheo quy định.

Tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện như trên yêu cầu vợ chồng ông Hiên, bà Reo phải trả lại diện tích lấn chiếm 18m^2 tại Thôn Ph, xã Tân Sơn, huyện L, tỉnh Btheo sơ đồ đo đạc ngày 18/3/2022. Ông thay đổi lời khai về tài sản trên đất, hiện nay ông Hiên, bà Reo xây phần nhà và công trình phụ nhiều hơn 5,9m^2 không phải như kết quả xem xét thẩm định, ông đề nghị Hội đồng xét xử thẩm định đo đạc lại phần diện tích đất ông Hiên bà Reo đang xây trên diện tích đất tranh chấp.

Về biên bản mô tả ranh giới, mốc giới ngày 10/9/2015 ông được Hội đồng xét xử cho xem tại phiên tòa, ông xác định là đúng chữ ký của ông và vào năm 2015 gia đình ông đã dẫn đạc cho đơn vị đo để thiết lập bản đồ địa chính. Sơ đồ đo đúng hiện trạng gia đình ông sử dụng tại thời điểm đó. Tuy nhiên, do có việc thỏa thuận đổi đất với ông Mai (gia đình ông đổi phần đất tranh chấp hiện nay cho ông Mai) nên ông không chỉ cho bên cơ quan đo đạc, thiết lập bản đồ địa chính phần diện tích đất 18m^2 đất tranh chấp.

Bị đơn là bà Lê Thị R trình bày:

Gia đình bà có diện tích đất 1190m^2 (400m^2 đất thổ cư, 790m^2 đất vườn), đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01060/QSDĐ/QĐ số 837 QĐ-CT (H) ngày 27/12/2001 của UBND huyện L, tỉnh B, cấp cho hộ gia đình, đứng tên chủ hộ ông Trần Văn H (chồng bà). Nguồn gốc diện tích đất này do khai hoang, sử dụng từ năm 1982. Thời điểm năm 2001 cấp sổ đỏ gia đình bà, hộ khẩu trong gia đình có vợ chồng bà và hai con là Trần Văn D và Trần Thị H. Quá trình sử dụng đất từ năm 2001 gia đình sử dụng liên tục, ổn định để trồng vải thiều và trồng rau. Diện tích đất của gia đình bà phía Nam có giáp đất gia đình ông Hoàng Quang Th có ranh giới phân chia bởi rãnh mương và có 01 cây móc mật như hiện nay. Ngoài ra ông Thắng đã xây móng nhà kiên cố và cố định từ trước, hiện trạng nay còn nguyên mốc giới. Phía Tây giáp đất nhà ông Trần Văn Mai (em trai chồng bà ông Hiên).Trước đây diện tích đất này là đồi cao. Vào khoảng năm 2007 do có nhu cầu sử dụng nên gia đình bà có cho ông Trần Văn Mai múc đất cho bằng mặt đường. Khi múc đất do là anh em nên bà cho ông Mai múc cả phần diện dích đất của gia đình bà, như hiện trạng thực tế như ngày nay. Khi ông Mai múc đất từ năm 2007 gia đình bà và gia đình ông Thắng đều đồng ý và không xẩy ra tranh chấp. Ông Mai múc đất chỉ vào diện tích đất của gia đình bà, không múc đất sang đất của ông Thắng như ông Thắng trình bày.

Đến tháng 5/2021 gia đình bà làm nhà cũng trên phần đất ông Mai múc đất từ năm 2007 thì xẩy ra tranh chấp với gia đình ông Thắng. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Thắng. Ông Thắng cho rằng gia đình bà sử dụng làm nhà lấn sang đất gia đình ông Thắng theo sơ đồ đo đạc là 18 m^2 là không đúng.

Tài sản trên đất tranh chấp (phần đất ông Thắng xác định theo sơ đồ đo đạc ngày 18/3/2022). Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác với gia đình ông Thắng.

Bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Ông thống nhất lời khai trên của bà Reo, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Thắng, ông xác định gia đình ông đang xây nhà đúng phần đất gia đình ông.

Bà Hoàng Thị Mai – Do anh Hoàng Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ lời trình bày trên của ông Hoàng Quang Th (chồng bà), yêu cầu vợ chồng ông Hiên, bà Reo phải trả lại diện tích đất 18m^2 theo sơ đồ đo đạc ngày 18/3/2022 và tháo dỡ toàn bộ công trình đang xây trên phần đất tranh chấp.

Anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh xác định diện tích đất, tài sản trên đất hiện đang tranh chấp với gia đình ông Hiên, bà Reo là thuộc quyền sử dụng của bố mẹ (ông Thắng, bà Mai), anh không liên quan và không có yêu cầu gì, mọi quyền quyết định đối với việc giải quyết tranh chấp thuộc về ông Thắng, bà Mai.

Chị Trần Thị H, anh Trần Văn D ủy quyền cho bà Lê Thị R tham gia tố tụng, trình bày: Anh, chị đều xác định diện tích đất, tài sản trên đất hiện đang tranh chấp với gia đình ông Thắng là thuộc quyền sử dụng của bố mẹ (ông Hiên, bà Reo), anh, chị không liên quan và không có yêu cầu gì, mọi quyền quyết định đối với việc giải quyết tranh chấp thuộc về ông Hiên, bà Reo.

UBND huyện L trình bày: Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai hộ ông Trần Văn H và ông Hoàng Quang Th là cấp theo diện các hộ tự kê khai và sử dụng ổn định, đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thành viên trong sổ hộ khẩu của gia đình ông Hiên, ông Thắng đều được quyền sử dụng đối diện tích được cấp. Hiện nay, kết quả đo đạc của các diện tích đất trên UBND huyện L có sự chênh lệch, tăng, giảm so với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu xác định rõ ranh giới và các hộ từ trước đến nay không có chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng là do sai số đo đạc vì trước đo thủ công, nay đo bằng máy. Đề nghị Tòa huyện L căn cứ kết qua đo thực tế giải quyết vụ án.

Người làm chứng ông Trần Văn Mai trình bày:

Ông xác định lời khai trên của gia đình ông Trần Văn H và bà Lê Thị R là đúng.

Vào khoảng năm 2007 do có nhu cầu sử dụng nên ông Hiên có cho ông múc đất gia đình ông Hiên cho bằng mặt đường. Ông xác định chỉ múc đúng phần đất của gia đình ông Hiên. Năm 2007, ông múc đất của gia đình ông Hiên thì gia đình ông Thắng không có ý kiến và không có tranh chấp gì. Ông xác định diện tích đất tranh chấp hiện nay đúng là chỗ vị trí đất ông đã múc từ năm 2007 là của gia đình bà Hiên.Thời gian ông Thắng trình bày là vào khoảng năm 2007,

năm 2008 (năm ông múc đất) ông Thắng với ông có thỏa thuận đổi đất cho nhau là không đúng. Mà đến năm 2017, 2018 khi gia đình ông Thắng múc đất, san mặt bằng thì ông Thắng mới có thỏa thuận miệng với ông là đổi đất cho gia đình ông Thắng (tức gia đình ông có mặt đường đằng trước tiếp giáp đất ông Thắng sẽ đổi cho ông Thắng và gia đình ông lấy mặt sau(phần đất trồng cây móc mật hiện nay ông Thắng vẫn đang sử dụng chính là phần đất định đổi). Thỏa thuận chỉ bằng miệng, nhưng ngay sau đó (năm 2017, 2018) ông Thắng không đổi đất nữa nên ông không múc đất của ông Thắng. Do vậy gia đình ông Thắng đã cũng làm móng nhà kiên cố như hiện nay. Trong vụ án này ông xác định không liên quan gì đến quyền lợi gia đình ông và ông cũng không có yêu cầu gì. Ông từ chối tham gia tố tụng.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản ngày 18/3/2022:

Diện tích đất của hộ ông Trần Văn H xác định hiện trạng sử dụng có diện tích 1231m^2 tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 41m^2.

Đối với diện tích đất ông Hoàng Quang Th xác định hiện trạng sử dụng có diện tích 718m^2 (trừ phần ông Thắng chuyển nhượng 41m^2), vậy diện tích đất gia đình ông Thắng giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp 231m^2**.**

Diện tích đất tranh chấp hiện nay theo sơ đồ đo đạc ngày 18/3/2022 là 18m^2 đất thổ cư (ông Trần Văn H bà Lê Thị R đang xây dựng nhà cấp 3 loại 1 diện tích 5,9m^2, phần đất tranh chấp 12,1m^2 trên đất không có tài sản gì).

Về giá đất tranh chấp hiện nay là đất ở có giá 8.500.000đồng/1m^2 .Tài sản trên đất giá trị nhà cấp 3 loại 1 có giá 3.696.000đồng/1m^2.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Toà án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ Điều 163; Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Luật đất đai năm 2013; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280; 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Th về việc yêu cầu ông Trần Văn H, bà Lê Thị R phải trả lại diện tích đất 18m^2, tại Thôn Ph, xã Tân Sơn, huyện L, tỉnh Bvà phải tháo dỡ một phần diện tích nhà đang xây trên diện tích đất này (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 03/10/2022, nguyên đơn là ông Hoàng Quang Th nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thắng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh vẫn giữ nguyên lời khai bố anh là ông Hoàng Quang Th đã trình bày ở cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không phù hợp với thực tế khách quan, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thắng.

Bị đơn trình bày: Bà giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm. Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện VKSND tỉnh Bphát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bvà các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đại diện UBND huyện L là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Vợ chồng ông Hoàng Quang Th vợ là bà Hoàng Thị Mai có diện tích đất 990m^2 (400m^2 đất thổ cư, 590m^2 đất vườn), đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01111/QSDĐ/QĐSố 837 QĐ-CT (H) ngày 27/12/2001.Đất ông Thắng, bà Mai giáp danh với diện tích đất 1190m^2 (400m^2 đất thổ cư, 790m^2 đất vườn), đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01060/QSDĐ/QĐSố 837 QĐ-CT (H) ngày 27/12/2001 của hộ gia đình ông Trần Văn H vợ là bà Lê Thị R. Hai gia đình sử dụng diện tích đất trên cùng thời điểm từ năm 1982 đến 1987. Trong thời gian sử dụng đất, vào năm 2007 gia đình ông Hiên đã cho ông Trần Văn Mai (em ông Hiên) múc đất, hạ thấp mặt bằng đất. Đến năm 2017 gia đình ông Thắng múc đất, hạ mặt bằng và xây móng

nhà kiên cố, cố đinh. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì các bên tự thoả thuận phân định ranh giới và sử dụng ổn định từ năm 2007. Đến năm 2021 gia đình ông Hiên xây dựng nhà cũng trên diện tích đất các bên phân định ranh giới thì xẩy ra tranh chấp.

Thời điểm năm 2001 các hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xã Tân Sơn chưa có bản đồ địa chính, chưa số hóa các thửa đất các hộ sử dụng. Đến năm 2015 -2016 trên địa bàn xã Tân Sơn, cơ quan Nhà nước đã đo đạc, số hóa các thửa đất các hộ đang sử dụng để thành lập bản đồ địa chính. Quá trình đo đạc thiết lập bản đồ địa chính các hộ gia đình đã tự dẫn đạc và xác định vị trí, ranh giới đất gia đình mình được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để số hóa. Ông Hoàng Văn Thắng đại diện hộ gia đình đã dẫn đạc và ký xác nhận vào biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 10/9/2015 để lập bản đồ địa chính số 191.

Ông Thắng khai do có việc thỏa thuận đổi đất với ông Mai nên vào năm 2015 khi dẫn đạc để thiết lập bản đồ địa chính ông không chỉ phần diện tích đất tranh chấp hiện nay cho cán bộ đo đạc đo, vì vậy nên phần đất này không thể hiện trong bản đồ địa chính thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Tuy nhiên lời khai của ông Mai không thừa nhận vào năm 2007 – 2008 thỏa thuận đổi đất với gia đình ông Thắng. Ngoài lời khai của ông Thắng ra, ông Thắng không có căn cứ nào khác để chứng minh ranh giới đất của gia đình bao gồm cả phần diện tích đất tranh chấp.

Vì vậy xác định gia đình ông Thắng, bà Mai và gia đình ông Hiên, bà Reo đã tự xác định ranh giới từ năm 2015, được Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo bản đồ địa chính số 191 là cơ sở pháp lý để xác định ranh giới giữa các hộ gia đình là theo đúng quy định tại **Điều 175 Bộ luật dân sự 2015** ***"Ranh giới giữa các bất động sản: 1****. Ranh giới giữa các bất động sản liền kề được xác định theo thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".*

Ngoài ra, theo kết quả cung cấp của cơ quan đo đạc: dùng phương pháp chiếu trùng khít giữa sơ đồ đất của gia đình ông Thắng theo bản đồ địa chính số 191 so với sơ đồ đo đạc thực tế hiện nay thì phần diện tích 18m^2 đất tranh chấp không nằm trong phần diện tích đất gia đình ông Hoàng Quang Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, việc ông Hoàng Quang Th cho rằng ông Hiên, bà Reo xây nhà lấn sang 18m^2 là không có căn cứ. Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thắng là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Thắng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn Thắng, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

[3] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Thắng không được chấp nhận nhưng ông Thắng là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn Thắng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn Thắng được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang